

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Thái Hòa – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Phạm Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Trần M**, sinh năm 1959

Địa chỉ thường trú: 376/90 **H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Yêu cầu tuyên bố ông **Đỗ H**, sinh năm 1952; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 376/90 **H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Q**, sinh năm 1958

Địa chỉ thường trú: 376/90 **H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10 tháng 3 năm 2023, bản tự khai đề ngày 05 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông **Trần M** trình bày:*

Cha ông **Trần M** là ông **Đỗ Cũ L**, sinh năm 1919, chết ngày 09 tháng 5 năm 1981 tại **bệnh viện N** theo Giấy chứng tử số 20P18 quyền số 01 đăng ký ngày 09

tháng 5 năm 1981 tại Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẹ ông Trần M là bà Trần S, sinh năm 1928, chết ngày 06 tháng 9 năm 1996 tại bệnh viện A, Quận E theo Giấy chứng tử số 71, quyền số 01 đăng ký ngày 06 tháng 9 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cha mẹ ông Trần M có tất cả 05 người con, trong đó có 03 người con đầu lấy họ “Đỗ” là theo họ cha, còn 02 người sau lấy họ “Trần” là theo họ của mẹ, gồm:

1. Ông Đỗ H, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1952; địa chỉ thường trú: 3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Chí T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1954, chết ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại nhà 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Trích lục khai tử số 78/TLKT-BS ngày 27 tháng 02 năm 2020 cấp trích lục từ Giấy khai tử số 14 ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Đỗ Chí H1, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1955, chết ngày 02 tháng 09 năm 2020 tại nhà 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Trích lục khai tử số 365/TLKT-BS ngày 03 tháng 9 năm 2020 cấp trích lục từ Giấy khai tử số 77 ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Trần Q, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1958; địa chỉ thường trú: 3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trần M, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1959; địa chỉ thường trú: 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh trai ông Trần M là ông Đỗ H bị bệnh tâm thần từ nhỏ, không có vợ con, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1997 cho đến nay. Gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có kết quả, không có tin tức về ông Đỗ Hùng. Trước khi bỏ đi thì ông H sống tại căn nhà số C H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do trước đây gia đình ông M không hiểu biết về pháp luật nên đã không làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Đỗ H. Nay do có phát sinh thủ tục chia di sản thừa kế, nên ông M đề nghị Tòa án nhân dân Quận 5 giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Đỗ H mất tích theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Q trình bày:

Bà Trần Q thống nhất ý kiến với toàn bộ nội dung ông Trần M đã trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 tháng 3 năm 2023, bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, theo đó:

Cha bà Trần Q là ông Đỗ Cũ L, sinh năm 1919, chết ngày 09 tháng 5 năm 1981 tại bệnh viện N theo Giấy chứng tử số 20P18 quyền số 01 đăng ký ngày 09 tháng 5 năm 1981 tại Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẹ bà Trần Q là bà Trần S, sinh năm 1928, chết ngày 06 tháng 9 năm 1996 tại bệnh viện A, Quận E theo Giấy chứng tử số 71, quyền số 01 đăng ký ngày 06 tháng

9 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cha mẹ bà Trần Q có tất cả 05 người con, trong đó có 03 người con đầu lấy họ “Đỗ” là theo họ cha, còn 02 người sau lấy họ “Trần” là theo họ của mẹ, gồm:

1. Ông Đỗ H, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1952; địa chỉ thường trú: 3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Chí T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1954, chết ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại nhà 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Trích lục khai tử số 78/TLKT-BS ngày 27 tháng 02 năm 2020 cấp trích lục từ Giấy khai tử số 14 ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Đỗ Chí H1, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1955, chết ngày 02 tháng 09 năm 2020 tại nhà 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Trích lục khai tử số 365/TLKT-BS ngày 03 tháng 9 năm 2020 cấp trích lục từ Giấy khai tử số 77 ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Trần Q, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1958; địa chỉ thường trú: 3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trần M, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1959; địa chỉ thường trú: 8 V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh trai bà Trần Q là ông Đỗ H bị bệnh tâm thần từ nhỏ, không có vợ con, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1997 cho đến nay. Gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có kết quả, không có tin tức về ông Đỗ H. Trước khi bỏ đi thì ông H sống tại căn nhà số C H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do trước đây gia đình bà Trần Q không hiểu biết về pháp luật nên đã không làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Đỗ H. Nay do có phát sinh thủ tục chia di sản thừa kế, bà Trần Q thống nhất yêu cầu của ông M về việc yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 5 tuyên bố ông Đỗ H mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự,

Ông Trần M, bà Trần Q vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đương sự trong việc dân sự được thực hiện các quyền, nghĩa vụ và chấp hành đúng các quy định pháp luật. Việc Tòa án vẫn tiến hành phiên họp khi người yêu cầu và người có nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần M tuyên bố ông

Đỗ H, sinh năm 1952; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 376/90 H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích, ngày mất tích của ông Đỗ H được xác định là ngày 02/01/2000.

Về lệ phí: Người yêu cầu là ông Trần M, sinh năm 1959 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí, lệ phí nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Do người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là ông Đỗ H, sinh năm 1952 có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại: 3 H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp theo khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần M và bà Trần Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông M, bà Q.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 tháng 3 năm 2023, ông Trần M yêu cầu Tòa án tuyên anh ruột là ông Đỗ H, sinh năm 1952; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại: 3 H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Căn cứ văn bản xác minh số 151/UBND-TP ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận E có nội dung: Thông tin về họ, tên, tuổi người mẹ trên Giấy khai sinh số 1118/1952 cấp ngày 22 tháng 01 năm 1952 tại Chợ L đối với ông Đỗ H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1952 và Giấy khai sinh số 17008/1959 cấp ngày 25 tháng 9 năm 1959 tại Đô thành S đối với ông Trần M, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1959 đều thể hiện thông tin về họ, tên, tuổi người mẹ trên Giấy khai sinh của ông Đỗ H và ông Trần M là bà Trần Sôi .1 Do đó, xác định ông Trần M là em ruột ông Đỗ H và có quyền yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố ông Đỗ H, sinh năm 1952 mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3.2] Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân Quận 5 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là mất tích số 02/2023/QĐ-TA ngày 05 tháng 6 năm 2023. Thông báo tìm kiếm đã được đăng tải trên B là báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp vào các ngày 15, ngày 16 và ngày 17 tháng 11 năm 2023; phát thanh thông báo trên Đ 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các

ngày 23, ngày 24 và ngày 25 tháng 11 năm 2023; đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông **Đỗ H** và ông **Đỗ H** cũng không liên lạc với gia đình hoặc người thân.

[3.3] Căn cứ văn bản xác minh số 1159/UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Phường **E**, Quận **E** phúc đáp như sau:

“....3. Qua kiểm tra Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và **S1** bộ hộ tịch về đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ tại **E**, Quận **E**, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6 năm 1986 đến nay không có thông tin đăng ký kết hôn của ông **Đỗ H**, sinh ngày 30/12/1952. Sổ **bộ H2** về đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ tại **E**, Quận **E**, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6 năm 1986 đến ngày 25/02/2020 không có thông tin đăng ký kết hôn của ông **Đỗ Chí T**, sinh ngày 19/02/1954. Sổ **bộ H2** về đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ tại **E**, Quận **E**, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6 năm 1986 đến ngày 01/9/2020 không có thông tin đăng ký kết hôn của bà **Đỗ Chí H1**, sinh ngày 27/8/1955.

4. Thông tin về con ruột, con nuôi của ông **Đỗ H**, ông **Đỗ Chí T**, bà **Đỗ Chí H1**: Không rõ.

5. Cấp giấy chứng nhận khuyết tật hay trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với hồ sơ của ông **Đỗ H**: Không có”.

Như vậy, không có thông tin về kết hôn và thông tin về con ruột, con nuôi của ông **Đỗ H**.

Căn cứ vào văn bản trả lời xác minh số 3999/CAQ-QLHC ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Công an **Q1**, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

“1. Tại địa chỉ **số C H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** có tên **Đỗ H**, sinh năm 1952 đăng ký thường trú ngày 01/10/1976.

2. Ông **Đỗ H**, sinh năm 1952 không thực tế sinh sống tại địa chỉ **3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**”.

Căn cứ vào Công văn phúc đáp số 1535/QLXNC-P5 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Cục **Q2** Phòng 5 thể hiện: “**Đỗ H**, sinh năm 1952, địa chỉ tại **3 H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; qua kiểm tra: không có thông tin cấp hộ chiếu”.

Căn cứ vào xác nhận của Công an **Q1**, Quận **E**, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 3 năm 2023 có nội dung: “Công dân **Đỗ H**, SN 30/12/1952; đăng ký thường trú: 376/90 **H - Phường E - Quận E** nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ 1997 cho đến nay”.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 5 chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Trần M** về việc yêu cầu tuyên bố ông **Đỗ H** mất tích.

Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 thì có đủ cơ sở để xác định ông **Đỗ H** đã biệt tích 02 (hai) năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của ông **Trần M** về việc tuyên bố ông **Đỗ H** mất tích là có

căn cứ chấp nhận.

[3.4] Về xác định ngày mất tích của ông **Đỗ H**: Theo xác nhận của **Công an Q1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** ngày 10 tháng 3 năm 2023 có nội dung: “Công dân **Đỗ H**, SN 30/12/1952; đăng ký thường trú: 376/90 **H - Phường E - Quận E** nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ 1997 cho đến nay”.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: “*Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.*

Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”.

Theo phần trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ông **Đỗ H** bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1997; đồng thời chính quyền địa phương cũng xác nhận ông **Đỗ H** không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 1997 nhưng không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông **Đỗ H**. Như vậy, ngày có tin tức cuối cùng của ông **Đỗ H** được tính từ ngày 01/01/1998. Do đó, ngày mất tích của ông **Đỗ H** được xác định là ngày 02/01/2000.

[4] Ông **Trần M** và bà **Trần Q** không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là ông **Đỗ H** nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Trần M**, sinh năm 1959 là người cao tuổi theo Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 và có đơn đề nghị xem xét miễn nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nộp cho Tòa án nên thuộc trường hợp được miễn án phí, lệ phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 của 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần M.

Tuyên bố ông **Đỗ H**, sinh năm 1952; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số 376/90 **H (nay là 8 V), Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** mất tích. Ngày mất tích của ông **Đỗ H** được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 2000.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Trần M**, sinh năm 1959 được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Người yêu cầu, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 5, Quận 5;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

Mai Thị Thái Hòa